

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **101/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/6/2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đinh Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Bạ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: **Không tham gia phiên tòa.**

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày **15 tháng 5 năm 2023** giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Bà H’N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 221 M, phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đ.

+ ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 49/19 Y O, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đ.

Hiện nay đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn trình bày như sau:**

Bà H’N (nguyên đơn) và ông Nguyễn Anh T (bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/4/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đ.

Sau khi kết hôn tại chính quyền địa phương xong vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân, đồng thời bị đơn vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Nay nguyên đơn không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Tuấn Kh, sinh ngày 18/11/2018. Nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn trình bày tại bản tự khai như sau:**

Bị đơn và nguyên đơn đăng ký kết hôn chung sống như nguyên đơn trình bày là đúng và hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân, đồng thời bị đơn vi phạm pháp luật nên bị xử phạt tù, hiện nay đang chấp hành án. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được bị đơn đồng ý đề nghị Tòa án công nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Tuấn Kh, sinh ngày 18/11/2018, hiện đang ở với nguyên đơn. Bị đơn có nguyện vọng giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/4/2019 tại UBND P. Tân Th, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định.

Theo nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên

thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến đã ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và được bị đơn đồng ý. Vì vậy HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Tuấn Kh, sinh ngày 18/11/2018. Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng và được bị đơn đồng ý nên cần giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho trẻ chưa thành niên. Bị đơn được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4.3] Về cấp dưỡng: Xét nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H'N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà H'N được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Tuấn Kh, sinh ngày 18/11/2018 cho bà H'N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Anh T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà H'N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ trong số 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0001365 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND P. Tân Thành;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH